

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ SƠN HÀ

Số: 17/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn Hà, ngày 11 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026;
nguồn vốn ngân sách địa phương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ SƠN HÀ
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2025/NQ-HĐND ngày 24/ tháng 2 năm 2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi Quy định mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay và các khoản nợ bị rủi ro ngoài phạm vi đối tượng và nguyên nhân khách quan được xem xét xử lý rủi ro theo quy định của Thủ tướng Chính phủ từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2026, nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ nguồn ngân sách trung ương để thực hiện khắc phục hậu quả, phòng, chống thiên tai;

Xét Tờ trình số 64/TTr-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Sơn Hà về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương của xã Sơn Hà, với số tiền là 16.605.000.000 đồng. Trong đó:

- Bổ sung vốn đầu tư từ nguồn tăng thu so với dự toán và dự toán chi còn lại của ngân sách xã năm 2025: 2.605.000.000 đồng.

- Bổ sung vốn đầu tư từ nguồn vốn Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách xã: 14.000.000.000 đồng.

(Chi tiết theo các Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 21 tháng 7 năm 2026.

2. Các nội dung khác không được điều chỉnh, tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Sơn Hà khóa II, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 21 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- UBND, UBMTTQVN xã;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy;
- Các Ban của HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Trần Văn Luật



PHỤ LỤC 1
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 CỦA XÃ SƠN HÀ
 Nguồn vốn: Ngân sách địa phương
 (Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ/HĐND ngày 21/7/2026 của Hội đồng nhân dân xã Sơn Hà)

Đơn vị tính: Triệu đồng					
STT	Nguồn vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2026 đã giao (Nghị Quyết số 32/NQ-HĐND ngày 29/12/2025)	Điều chỉnh (Tăng+/giảm-)	Kế hoạch năm 2026 sau điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
	Tổng cộng	4,600.000	16,605.000	21,205.000	
I	Vốn tỉnh phân cấp	3,000.000	-	3,000.000	Chi tiết theo Phụ lục 2
1	Tiết kiệm 5% dự toán chi đầu tư phát triển	150.000	-	150.000	
2	Phân bổ thực hiện	2,850.000	-	2,850.000	
2.1	Trả nợ dự án quyết toán DAHT, các dự án thuộc Chương trình MTQG gia Phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	93.337	(13.563)	79.774	
2.2	Khởi công mới	2,756.663	13.563	2,770.226	
II	Vốn phát triển quỹ đất	1,600.000		1,600.000	Chi tiết theo Phụ lục 2
1	Tiết kiệm 5% dự toán chi đầu tư phát triển	80.000		80.000	
2	Phân bổ thực hiện	1,520.000		1,520.000	



	Khởi công mới	1,520.000		1,520.000	
III	Vốn tăng thu so với dự toán và dự toán chi còn lại của ngân sách xã năm 2025	-	2,605.000	2,605.000	Chi tiết theo Phụ lục 3
1	Bố trí vốn ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội theo Nghị quyết số 24/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi		300.000	300.000	
2	Bố trí cho các dự án đầu tư		2,305.000	2,305.000	
*	Dự án Khởi công mới năm 2026		2,305.000	2,305.000	
IV	Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách xã		14,000.000	14,000.000	Chi tiết theo Phụ lục 4
	Khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở tại núi Hà Lệnh, thôn Cà Đáo, xã Sơn Hà		14,000.000	14,000.000	

PHỤ LỤC 2
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026
Nguồn vốn: Ngân sách địa phương (bao gồm vốn tỉnh phân cấp, vốn phát triển quỹ đất)
(Kèm theo Nghị quyết số 15/NQ/HĐND ngày 24/7/2026 của Hội đồng nhân dân xã Sơn Hà)
Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến xã)	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (toàn, khoản)	Thời gian KC-HT tháng, năm	Quyết định đầu tư dự án			Dự kiến kế hoạch trung hạn 2026-2030	Ước lý kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2026				Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau đề nghị điều chỉnh			Chỉ chủ			
								Tổng số	Trong đó: phân vốn ngân sách nhà nước	Tổng số			Thu hồi vốn ứng trước	Trả nợ động xây dựng cơ bản	Tổng số	Thu hồi vốn đã ứng trước			Trong đó	Trả nợ động xây dựng cơ bản					
	TỔNG CỘNG																								
A	VỐN TÍNH PHÂN CẤP																								
I	Tiết kiệm 5% dự toán chi đầu tư phát triển																								
II	Phân bổ thực hiện																								
	Trả nợ dự án quyết toán DAHT, các dự án thuộc Chương trình MTQG gia Phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi																								
1	Đường giao thông xóm Mang Ka La Thôn Mang Nà	Thôn Mang Nà, xã Sơn Hà	Phòng giao dịch số 18 - KBNN Khu vực XV	Văn Phòng UBND xã Sơn Hà	8083912	280.292	2024	33/QĐ-UBND ngày 13/3/2024	598.000		35.736	561.995	35.736		35.736										
2	Đường giao thông nông thôn Mang Nà - Nước Bao (nối tiếp)	Thôn Mang Nà, xã Sơn Hà	Phòng giao dịch số 18 - KBNN Khu vực XV	Văn Phòng UBND xã Sơn Hà	8083911	280.292	2023	34/QĐ-UBND ngày 13/3/2024	1.150.000		35.736	1.095.591	35.736		35.736										
3	Nâng cấp, sửa chữa Nhà sinh hoạt cộng đồng TDP Nước Nia	Thôn Nước Nia, xã Sơn Hà	Phòng giao dịch số 18 - KBNN Khu vực XV	Văn Phòng UBND xã Sơn Hà	8089009	160.161	2024-2025	57/QĐ-UBND 13/3/2024	790.000		21.865	754.000	21.865		21.865										
*	Khởi công mới								4.900.000		4.655.000		2.756.663												
1	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường BTXM Đạm Quang Trung	Thôn Di Lăng, xã Sơn Hà	Phòng giao dịch số 18 - KBNN Khu vực XV	Văn Phòng UBND xã Sơn Hà	8192427	280.292	2026	1049/QĐ-UBND 26/12/2025	1.000.000		950.000		830.000												
2	Đường BTXM từ ngã ba Gò Đa đi Lăng Trang (đoạn nối tiếp), thôn Tả Pa	Thôn Tả Pa, xã Sơn Hà	Phòng giao dịch số 18 - KBNN Khu vực XV	Văn Phòng UBND xã Sơn Hà	8192429	280.292	2026	1050/QĐ-UBND 26/12/2025	3.000.000		2.850.000		1.876.663												
3	Đường BTXM từ nhà ông Đen đến nhà ông Huyện (Xóm Lý Vệt)	Thôn Cà Đao, xã Sơn Hà	Phòng giao dịch số 18 - KBNN Khu vực XV	Văn Phòng UBND xã Sơn Hà	8192428	280.292	2026	1051/QĐ-UBND 26/12/2025	900.000		855.000		50.000												
B	VỐN PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT																								
I	Tiết kiệm 5% dự toán chi đầu tư phát triển																								
II	Phân bổ thực hiện																								
*	Khởi công mới																								

STT	Tên dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến xã)	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Ngày cấp giấy phép kinh tế (theo quyết định của UBND xã)	Quyết định đầu tư dự án			Dự kiến kế hoạch trung hạn 2026-2030	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2026			Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau đề nghị điều chỉnh			Chi chủ
							Số, ngày, tháng, năm	Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước			Tổng số	Thu hồi vốn ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản			Tổng số	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản	
1	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường BTXM Đám Quang Trung	Thôn Di Lăng, xã Sơn Hà	Phòng giao dịch số 18 - KBNN Khu vực XV	Văn Phòng HDND và UBND xã Sơn Hà	8192427	280.292	1049/QĐ-UBND 26/12/2025	1.000.000	1.000.000	950.000		70.000					70.000			
2	Đường BTXM từ ngã ba Gò Đa đi Lăng Trảng (đoạn nối tiếp), thôn Tả Pa	Thôn Tả Pa, xã Sơn Hà	Phòng giao dịch số 18 - KBNN Khu vực XV	Văn Phòng HDND và UBND xã Sơn Hà	8192429	280.292	1050/QĐ-UBND 26/12/2025	3.000.000	3.000.000	2.850.000		700.000					700.000			
3	Đường BTXM từ nhà ông Đen đến nhà ông Huyện (Xóm Lý Vệt)	Thôn Cà Dao, xã Sơn Hà	Phòng giao dịch số 18 - KBNN Khu vực XV	Văn Phòng HDND và UBND xã Sơn Hà	8192428	280.292	1051/QĐ-UBND 26/12/2025	900.000	900.000	855.000		750.000					750.000			

PHỤ LỤC 3

PHẠM BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026

Nguồn vốn: Ngân sách địa phương (từ nguồn tăng thu so với dự toán và dự toán chi còn lại của ngân sách xã năm 2025)
(Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ/HĐND ngày 17/7/2026 của Hội đồng nhân dân xã Sơn Hà)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên dự án/Nhiệm vụ	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến xã)	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án			Dự kiến kế hoạch trung hạn 2026-2030	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2026			Ghi chú
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước			Tổng số	Thu hồi vốn ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản	
	TỔNG CỘNG								2,305,000	2,305,000	2,305,000	0,000	2,605,000			
I	Bố trí vốn ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội theo Nghị quyết số 24/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi												300,000			
II	Bố trí cho các dự án đầu tư								2,305,000	2,305,000	2,305,000	0,000	2,305,000			
*	Khởi công mới								2,305,000	2,305,000	2,305,000		2,305,000			
1	Sửa chữa Công trình Trường TH&THCS Sơn Bao, điểm trường Nước Bao	Thôn Nước Bao, xã Sơn Hà	Phòng giao dịch số 18 - KBNN Khu vực XV	Văn Phòng HĐND và UBND xã Sơn Hà					400	400	400		400			
2	Nâng cấp, sửa chữa cầu đi bộ Chợ Di Lăng	Thôn Hàng Gòn, xã Sơn Hà	Phòng giao dịch số 18 - KBNN Khu vực XV	Văn Phòng HĐND và UBND xã Sơn Hà					605	605	605		605			
3	Nâng cấp, sửa chữa Trường Tiểu học sau sáp nhập (trụ sở làm việc UBND thị trấn Di Lăng cũ)	Thôn Nước Bùng, xã Sơn Hà	Phòng giao dịch số 18 - KBNN Khu vực XV	Văn Phòng HĐND và UBND xã Sơn Hà					1,300	1,300	1,300		1,300			



PHỤ LỤC 4

DỰ KIẾN PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026

Nguồn vốn: Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách xã

(Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ/HĐND ngày 17/2026 của Hội đồng nhân dân xã Sơn Hà)

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian KC-HT	Nhóm dự án	Địa điểm XD	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Dự kiến kế hoạch trung hạn 2026-2030	KHV năm 2026		Ghi chú
											Tổng số	Trong đó: Vốn Ngân sách trung ương	
II	TỔNG CỘNG								14,000	14,000	14,000	14,000	
I	Khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở tại núi Hà Lệnh, thôn Cà Đáo, xã Sơn Hà	Văn Phòng HĐND và UBND xã Sơn Hà			2026	C	Thôn Cà Đáo, xã Sơn Hà		14,000	14,000	14,000	14,000	

Đơn vị: Triệu đồng